

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày: 20-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Định
2. Ông Nguyễn Trung Phiên

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Sen- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lành- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại hội trường xét xử trực tuyến của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/HSST ngày 22/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST- HS, ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Doãn B, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 05/12; con ông Lê Doãn T và bà Trần Thị T; vợ là Vũ Thị H (đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm 2008; tiền sự: không; tiền án:

Bản án số 03/HSST ngày 13/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt xử phạt 08 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bản án số 44/HSST ngày 11/09/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt xử phạt 10 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Nhân thân: Bản án số 43/HSST ngày 04/09/2009 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 23/06/2011 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bắc Giang về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với Lê Doãn B trong thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Ông Lê Doãn T, sinh năm 1956 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà X, ngõ Y, đường A, Phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Hoàng Xuân H, sinh năm 19979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lê Doãn L, sinh năm 2012; người giám hộ của cháu L là chị Nguyễn Thị H (mẹ cháu L) (đều vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/11/2022, Hoàng Xuân T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K3-7252 đi đến nhà Lê Doãn B. Đến 11 giờ cùng ngày, Lê Doãn B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B đi bộ sang nhà ông T đối diện nhà bị cáo tìm tài sản để trộm cắp thì thấy nhà ông T không có cửa cổng, ở trong sân nhà có 01 cánh cửa bằng kim loại kẽm, có thể đem đi bán lấy tiền nên B quay về nhà rủ Tuyên cùng đi sang nhà ông T trộm cắp cánh cửa, Tuyên đồng ý. Do cánh cửa nặng, khó vận chuyển nên Tuyên điều khiển xe mô tô đi đến khu vực sân bóng ở thôn Q, xã Q, huyện Y mượn 01 chiếc xe lôi của một người đàn ông không quen biết gắn vào sau xe mô tô của Tuyên rồi quay lại cùng B khiêng cánh cửa lên xe lôi và cùng nhau chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Hoàng Xuân H bán chiếc cửa trộm cắp được cho anh Huấn được 410.000 đồng. Số tiền này, B và Tuyên đã chia nhau chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 22/11/2022, ông Lê Doãn T đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Cùng ngày anh Hoàng Xuân H đã giao nộp 01 cánh cửa bằng kim loại loại kẽm, kích thước (246cm x 119cm x 4cm), nặng 59 kg cho cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 cánh cửa bằng kim loại kẽm, kích thước (246cm x 119cm x 4cm), trọng lượng 59kg đã qua sử dụng trị giá 383.500 đồng.

Ngày 14/01/2023, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lê Doãn T 01 cánh cửa bằng kim loại kẽm trọng lượng 59kg. Ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Anh Huấn không yêu cầu B và Tuyên phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua cánh cửa.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSYP ngày 21/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Lê Doãn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố.

Khi luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Lê Doãn B từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn từ tính ngày 08/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt, thủ đoạn chiếm đoạt tài sản phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 11 giờ ngày 20/11/2022, tại thôn Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Lê Doãn B cùng Hoàng Xuân T có hành vi trộm cắp 01 cánh cửa bằng kim loại kẽm, kích thước (246cm x 119cm x 4cm), trọng

lượng 59kg, trị giá 383.500 đồng của ông Lê Doãn T. Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, thấy trước hậu quả do hành vi của mình gây ra mà vẫn thực hiện nên cần xác định là lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Tài sản bị cáo Lê Doãn B chiếm đoạt trị giá 383.500 đồng nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Doãn B đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ngoài hành vi phạm tội lần này trước đó bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng cải tạo là một công dân tốt, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra vừa đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 38, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, không ai yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Những vật chứng đã được cơ quan điều tra xử lý là phù hợp nên không đặt ra xem xét. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K3-7252 của chị Trần Thị C. Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe. Nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết đối với chiếc xe này trong vụ án.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về các vấn đề khác: Hành vi của Hoàng Xuân T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tuyên là phù hợp.

Anh Hoàng Xuân H có hành vi mua cánh cửa của B và Tuyên, nhưng anh Huấn không biết đó là tài sản do B và Tuyên trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Không xác định được người đàn ông đã cho Tuyên mượn 01 chiếc xe lôi để chở tài sản trộm cắp mang đi tiêu thụ. Nên cơ quan điều tra không đặt ra xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Doãn B 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/02/2023.

2. Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Doãn B.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- CA huyện Yên Dũng;
- THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hiếu